

Số: /TTr-UBND
(DỰ THẢO)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng...”

- Khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định: Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”; tại điểm 1, mục II, phần A của Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí có quy định phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (trong đó có cửa khẩu cảng biển) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí;...”;

- Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/06/2025) quy định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành thuộc chính cơ quan ban hành văn bản đó thực hiện;

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;...”

- Điểm b khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.”.

- Điểm e khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật;...”*;

- Quyết định số .../QĐ-TTHĐND ngày .../.../2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 25/11/2015, Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó Phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên cơ sở đó Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành các nghị quyết phục vụ công tác thu phí: Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 về việc quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 sửa đổi Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 Sửa đổi khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND 13/12/2016; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất) quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng đối với mặt hàng lỏng (xăng, dầu, khí).

Về kết quả thực hiện thu phí từ năm 2017 đến 2025 theo số liệu do Cảng vụ đường thủy nội địa Hải Phòng cung cấp:

Đơn vị tính:

Triệu đồng

Năm	Dự	Tổng	Tỷ lệ Tổng thu/Dự
2017			85,3
2018			86,8
2019			72,2
2020			66,7
2021			89,0
2022			97,7
2023			102,5
2024			110,6
2025			111,3
Trung bình	1.480.	1.326.	91,3

Tuy nhiên, hệ thống các Nghị quyết nêu trên được ban hành trong các giai đoạn khác nhau, căn cứ pháp lý và điều kiện kinh tế - xã hội tại thời điểm đó đến nay đã có nhiều thay đổi; một số quy định không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cần được rà soát, cập nhật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn quản lý, tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; đối với việc xử lý kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, ngày 16/10/2025, Bộ Tư pháp đã ban hành Văn bản số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Theo đó, Bộ Tư pháp đã đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Như vậy, việc ban hành một Nghị quyết mới thay thế các nghị quyết nêu trên để áp dụng thống nhất tại các khu vực cửa khẩu cảng biển trên toàn địa bàn thành phố Hải Phòng sau sắp xếp là cần thiết để đơn giản hóa hệ thống văn bản, nâng cao tính minh bạch, dễ áp dụng; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất để các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố nhằm đẩy nhanh việc đầu tư, nâng cấp, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông kết nối cảng biển đáp ứng năng lực khai thác cảng biển, tiềm năng tăng trưởng hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ

thống cảng biển trong thời gian tới; cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng nghị quyết

- Kịp thời thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Xây dựng một Nghị quyết thống nhất nhằm thay thế toàn bộ các Nghị quyết hiện hành có liên quan, đồng thời tích hợp chính sách giảm phí vào cùng một văn bản, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật của thành phố; giúp đơn giản hóa hệ thống văn bản, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, tra cứu và áp dụng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo đúng quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Ban hành một nghị quyết thống nhất, thay thế cho các nghị quyết đã ban hành trước đây về công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước.

- Nội dung của Nghị quyết căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tài liệu và số liệu các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí, căn cứ Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng,

Thực hiện văn bản số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và văn bản số 1973/STC-QLNS ngày 11/3/2026 của Sở Tài chính về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy liên quan đến lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố, Sở Xây dựng đã có văn bản xin ý kiến và Sở Tư pháp đã có văn bản số 1883/STP-XDVB ngày 28/4/2026 tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

2. Ngày 29/4/2026, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4462SXD-KHTC báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

3. Ngày 26/5/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 119/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Quyết định số 30/QĐ-TTĐND ngày 09/6/2026 chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời gian trình văn bản theo Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Ngày .../.../2026, Giám đốc Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số .../QĐ-SXD thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

6. Sở Xây dựng đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết và dự thảo Đề án thu phí; đăng tải trên ... để xin ý kiến phản biện xã hội và tham gia ý kiến của các cơ quan liên quan ngày .../.../2026. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và các ý kiến phản biện xã hội trên..., Sở Xây dựng tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện hồ sơ dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị quyết (kèm theo Công văn số .../SXD-KHTC ngày .../.../2026), gửi Sở Tài chính thẩm định dự thảo Đề án thu phí (kèm theo Công văn số .../SXD-KHTC ngày .../.../2026) theo quy định.

7. Ngày .../.../2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BC-STP, trong đó xác định hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Sở Xây dựng chủ trì soạn thảo đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Xây dựng chủ động rà soát, hoàn thiện trực tiếp hồ sơ dự thảo Nghị quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Nghị quyết.

8. Ngày .../.../2026, Sở Tài chính có Báo cáo thẩm định số .../BC-STC, trong đó xác định hồ sơ dự thảo Đề án thu phí do Sở Xây dựng chủ trì soạn thảo đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Xây dựng chủ động rà soát, hoàn

thiện trực tiếp hồ sơ dự thảo Đề án thu phí, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Đề án thu phí.

Như vậy, việc xây dựng dự thảo Đề án thu phí và Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng chịu phí, đối tượng nộp phí; người nộp phí; mức thu phí; quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng

1.2 Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có liên quan đến thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Quy định về phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

Điều 2: Tổ chức thực hiện.

Điều 3: Hiệu lực thi hành.

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

3. Nội dung cơ bản

“Điều 1. Quy định về phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng

1. Đối tượng nộp phí

a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh có sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng;

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh mở tờ khai Hải quan tạm nhập hàng hóa tại các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục tái xuất tại các Hải quan cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực III;

c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa gửi kho ngoại quan mở tờ khai tại

Hải quan ngoài cửa khẩu các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục chuyển cửa khẩu và thực hiện niêm phong Hải quan tại các Hải quan cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực III;

d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu qua các cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

e) Các trường hợp loại trừ: Đối với hàng tạm nhập - tái xuất chỉ thu phí đối với hàng hóa từ nước ngoài tạm nhập khẩu vào Việt Nam để xuất đi nước khác, không thu phí đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 48 Luật Hải quan năm 2014. Đối với kinh doanh hàng gửi kho ngoại quan chỉ thu phí đối với trường hợp hàng từ nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để chờ xuất sang nước khác theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; các trường hợp khác không thu phí.

2. Đối tượng miễn, giảm thu phí

a) Miễn thu phí đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa phục vụ nhiệm vụ an ninh - quốc phòng; hàng hóa viện trợ, cứu trợ nhân đạo.

b) Giảm 50% mức thu phí đối với hàng hóa của đối tượng nộp phí khi vào cảng và rời cảng bằng phương tiện thủy nội địa hoạt động trên các tuyến đường thủy.

3. Mức thu phí

a) Đối với hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan (trừ trường hợp hàng chuyển khẩu quy định tại khoản 2 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính):

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Container 20 feet hàng khô	đồng/cont	2.200.000
2	Container 40 feet hàng khô	đồng/cont	4.400.000
3	Container 20 feet hàng lạnh	đồng/cont	2.300.000
4	Container 40 feet hàng lạnh	đồng/cont	4.800.000
5	Đối với hàng lỏng, hàng rời	đồng/tấn	50.000

b) Đối với hàng quá cảnh, hàng chuyển khẩu quy định tại khoản 2 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Container 20 feet	đồng/cont	500.000
2	Container 40 feet	đồng/cont	1.000.000
3	Hàng đóng trong Container nhưng nhiều chủ hàng (đóng ghép)	đồng/tấn	50.000
4	Hàng rời (không đóng trong Container)	đồng/tấn	2.000

c) Đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Container 20 feet	đồng/cont	250.000
2	Container 40 feet	đồng/cont	500.000
3	Hàng lỏng, hàng rời	đồng/tấn	16.000

d) Áp dụng mức thu phí là 0 đồng đối với mặt hàng lỏng (xăng, dầu, khí) quy định tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/ 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng đối với mặt hàng lỏng (xăng, dầu, khí) trong thời gian Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng khác giữ nguyên mức thu phí được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

4. Cơ quan thu phí

Giao Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn đơn vị để giao nhiệm vụ thu phí đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Quản lý, sử dụng phí

Giao Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan thu phí, phối hợp thu phí bảo đảm đúng quy định hiện hành.

Việc quản lý, sử dụng tiền phí được phân bổ để phục vụ công tác thu phí phải bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Bãi bỏ quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; số 24/2017/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND; số 06/2021/NQ-HĐND ngày

12/08/2021 về việc sửa đổi khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND; số 21/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

2. Về kinh phí

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục, truyền thông các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết sau khi Nghị quyết được thông qua theo quy định.

3. Thời gian trình ban hành

Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Tài chính;
- CVP, PCVP Phạm Huy Hoàng;
- Phòng XD&CT;
- Phòng NV&KTGS;
- Lưu: VT. L.Q.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Trung